

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Kiên
Bà Bùi Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

QUÁCH VĂN K, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1989 tại xã MT - Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn R và bà Bùi Thị P; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng theo Quyết định số 7647/QĐ-UBND, ngày 18/11/2013 của Chủ tịch UBND huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 39/2017/HSST, ngày 21/6/2017).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2020, tạm giam từ ngày 19/6/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đình Hùng - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 4 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Ông Quách Văn T, sinh năm 1945. Trú tại: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Quách Văn T, sinh năm 1968. Trú tại: Xóm S, xã M, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân Quách Văn K là người nghiện chất ma túy nên vào hồi 7 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã M tiến hành đến nhà báo gọi, triệu tập thì phát hiện và bắt quả tang Quách Văn K đang cầm trong lòng tay phải một gói nilon bên trong có 08 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng. Khám xét chỗ ở của bị cáo K phát hiện và thu giữ được 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, 03 gói giấy nilon và 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau. Khám xét và thu giữ tại nhà mẹ đẻ bị cáo là Bùi Thị P một gói nilon bên trong có 13 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng do bị cáo cất giấu giữa lớp giấy dán tường và tường nhà bà Bùi Thị P. Các chất bột màu trắng thu giữ được, bị cáo khai là ma túy do bị cáo mua được của một người đàn ông tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La vào ngày 09/6/2020 với giá 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy về chia nhỏ để bán lại cho những người nghiện chất ma túy nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang người cùng tang vật.

Theo kết luận giám định số 172/KLGD-CAT-PC09, ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng trong 08 gói giấy bị cáo cầm trên tay là chất ma túy, loại heroine, có tổng khối lượng là 0,22g (*Không phải hai mươi hai gam*); Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ tại nhà bị cáo là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,89g (*Không phải tám mươi chín gam*); Chất bột màu trắng trong 13 gói giấy thu giữ tại nhà bà Bùi Thị P là ma túy, loại heroine, có tổng khối lượng là 0,33g (*Không phải ba mươi ba gam*). Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,44g (*Một phải bốn mươi bốn gam*). Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra gồm: 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, 03 gói giấy nilon và 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau, được niêm phong theo quy định của pháp luật. Các mẫu vật ma túy là heroine hoàn lại sau giám định là 22 mẫu đựng trong 03 phong bì: Phong bì 1 có 08 mẫu trong 08 gói gồm: Gói 1: 0,02g; gói 2: 0,01g; gói 3: 0,02g; gói 4: 0,01g; gói 5: 0,02g; gói 6: 0,02g; gói 7: 0,02g; gói 8: 0,01g. Phong bì 2 chứa 0,05g. Phong bì 3 có 13 mẫu trong 13 gói gồm: Gói 1: 0,02g; gói 2: 0,02g; gói 3: 0,005g; gói 4: 0,02g; gói 5: 0,02g; gói 6: 0,01g; gói 7: 0,02g; gói 8: 0,02g; gói 9: 0,01g; gói 10: 0,02g; gói 11: 0,01g; gói 12: 0,02g; gói 13: 0,01g. Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS, ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, cơ quan điều tra không xác định được nhân dạng, căn cước; đối với bà Bùi Thị P,

số ma túy cất giấu tại nhà bà P, bà P không biết, không liên quan đến bà P nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, 03 gói giấy nilon và 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau; 03 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã nêu, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ khác là bị cáo có ông nội là người có công, bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ văn hóa thấp và thiếu hiểu biết, bị cáo là lao động chính, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của nhà nước, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với việc xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*: Ngày 12/6/2020, bị cáo Quách Văn K đã có hành vi tàng trữ chất ma túy để bán lại cho người khác. Bị cáo đã bị bắt quả tang đang cầm trên tay 08 gói ma túy mục đích đem đi bán. Nguồn gốc chất ma túy do bị cáo mua với khối lượng 1,44g từ huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mang về nhà cất giấu và chia nhỏ thành nhiều phần để bán lại cho những người nghiện ma túy. Số lượng ma túy bị cáo mua bán là chất heroine và dưới 05 gam. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị

cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu; đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và đề rắn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có ông nội là người có công và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Việc người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội do trình độ văn hóa thấp, không am hiểu pháp luật, bản thân nghiện chất ma túy nhưng đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc mà không cai nghiện được, đã được giáo dục bằng bản án nên cũng không được coi là phạm tội lần đầu, không am hiểu pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, công việc ổn định nên không thể là lao động chính trong gia đình. Do đó, các tình tiết này không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, 03 gói giấy nilon và 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau là công cụ phạm tội; 22 mẫu heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 12/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng; 03 gói giấy nilon và 04 mảnh giấy có kích thước khác nhau;

- 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Quách Văn K bên trong có 03 phong bì chứa 22 mẫu heroine còn lại sau giám định: Phong bì 1 có 08 mẫu trong 08 gói gồm: Gói 1: 0,02g; gói 2: 0,01g; gói 3: 0,02g; gói 4: 0,01g; gói 5: 0,02g; gói 6: 0,02g; gói 7: 0,02g; gói 8: 0,01g. Phong bì 2 chứa 0,05g. Phong bì 3 có 13 mẫu trong 13 gói gồm: Gói 1: 0,02g; gói 2: 0,02g; gói 3: 0,005g; gói 4: 0,02g; gói 5: 0,02g; gói 6: 0,01g; gói 7: 0,02g; gói 8: 0,02g; gói 9: 0,01g; gói 10: 0,02g; gói 11: 0,01g; gói 12: 0,02g; gói 13: 0,01g.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 0041 ngày 15/9/2020).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quách Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn